

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 09/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Sơn - Cán bộ hưu trí tại xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn.
2. Ông Vũ Ngọc Côn - Cán bộ hưu trí tại xã Trù Hữu, huyện Lục Ngạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1970 và con bà Lý Thị N, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Anh, chị em ruột: Có 3 anh, chị em (bị cáo là thứ 3); Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt Hoàng Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 15.040.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trên; Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi sáng ngày 26/3/2017 Hoàng Văn Đ đến khu vực ngã tư cơ khí, thị trấn C, huyện L chơi. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, trú tại Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh B điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nozza màu trắng, biển số 98B1- 610.16 đi đến đó, do đường trơn trượt nên bị đổ xe. Thấy chị L bị ngã xe thì chị Trần Thị H, sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, xã Th, huyện L và Hoàng Văn Đ đi ra giúp đỡ xe cho chị L, trong lúc đỡ xe cho chị L, Đ nhìn thấy trong hộp cốp phía trước dưới tay lái xe mô tô của chị L có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 loại 16G màu đen. Sau khi được mọi người đỡ xe thì chị L cũng đứng dậy và dắt xe mô tô lên vỉa hè trước cửa quán bánh mì của gia đình anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987 thuộc Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B dựng ở đó để vào mua bánh mì. Quan sát thấy chị L đi vào quán mua bánh mì, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị L nên tiến lại gần xe mô tô lấy trộm chiếc điện thoại để trong cốp xe mô tô của chị L cho vào túi quần rồi Đ mang chiếc điện thoại đó đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 ở Làng C, thị trấn C, huyện L đưa điện thoại cho anh V nhờ giữ hộ. Đến ngày 28/3/2017 anh V biết chiếc điện thoại trên là tài sản trộm cắp đã mang giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện L để xử lý theo quy định.

Sau khi mua bánh mì xong chị L điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa điện thoại M Đ ở Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B để sửa máy thì phát hiện mất điện thoại nên chị L quay lại khu vực quán bán bánh mì để hỏi mọi người xem có ai nhặt được điện thoại của chị L không, nhưng không ai nhìn thấy chị L bị rơi điện thoại hoặc nhặt được. Chị L nhờ anh K cho xem lại hình ảnh camera quan sát, anh K đồng ý cho chị L xem lại hình ảnh thì xác định được Hoàng Văn Đ đã lấy cắp chiếc điện thoại trong cốp xe của chị L, sau đó trình báo đến Công an huyện L. Ngày 28/3/2017 Hoàng Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 16G màu đen trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐ ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận chiếc điện thoại Iphone 5 16G của chị Nguyễn Thị L có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 38/KSĐT ngày 10/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Khoản 5 Điều 60; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Chuyển hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với Hoàng Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L sang thành 09 tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Ngày 05/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho người bị hại (chị L) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5 16G. Do đó không đặt ra xem xét, giải quyết về vật chứng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn Đ không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2017, tại khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh B. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu

tài sản, Hoàng Văn Đ đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 16G của chị Nguyễn Thị L có trị giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 15.040.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án trước. Mặc dù đã có tiền án về tội thuộc nhóm các tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L. Qua đó thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị L tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5 16G. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản bị trộm cắp cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết vấn đề vật chứng vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù.

Chuyển 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L đối với Hoàng Văn Đ thành 09 tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Bộ phận THAHS;
- Công thông tin điện tử Tòa án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HS.

Nguyễn Thái Sơn